

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

NĂM 2021

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Ô tô													
II	Tài sản cố định khác		37	1.439.752,45	410.954,05	1.028.798,40	391.823,43							
	Tài sản trên 500 triệu													
	Tài sản dưới 500 triệu		37	1.439.752,45	410.954,05	1.028.798,40	391.823,43							
1	Máy vi tính A	Cả trường	1	10.076,55	10.076,55									
2	Máy vi tính D	Cả trường	1	6.650,00	6.650,00									
3	Máy vi tính H	Cả trường	1	14.036,00	14.036,00									
4	Máy vi tính B	Cả trường	1	9.975,00	9.975,00									
5	Máy vi tính G	Cả trường	1	83.160,00	83.160,00									
6	Máy vi tính C	Cả trường	1	7.476,00	7.476,00									
7	Máy vi tính E	Cả trường	1	16.695,00	16.695,00									

